

TRƯỜNG THCS HỮU BẰNG**KẾT QUẢ THI**

Năm học 2024-2025

Kỳ thi: KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 6 ĐẦU NĂM

| STT | Số báo danh | Lớp | Họ và tên | Ngày sinh | Phòng thi | Toán | Ngữ văn | Ngoại ngữ 1 | Tổng |
|-----|-------------|-----|----------------------|------------|----------------|------|---------|-------------|-------------|
| 1 | 930001 | 6A | Bùi Ngọc Khánh An | 30/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 8,8 | 8,8 | 5 | 22,6 |
| 2 | 930006 | 6A | Đỗ Thị Hải Anh | 22/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 6,3 | 6,8 | 4,5 | 17,6 |
| 3 | 930014 | 6A | Phạm Vũ Bảo Anh | 25/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 5,3 | 3,5 | 4,5 | 13,3 |
| 4 | 930017 | 6A | Đào Mai Ngọc Ánh | 03/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 8,3 | 7,3 | 7 | 22,6 |
| 5 | 930020 | 6A | Dương Quốc Bảo | 28/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 7,5 | 7,5 | 6 | 21 |
| 6 | 930030 | 6A | Đặng Mai Chi | 09/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 4 | 6,3 | 3 | 13,3 |
| 7 | 930044 | 6A | Ngô Thùy Dương | 05/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 6,5 | 6,8 | 9 | 22,3 |
| 8 | 930045 | 6A | Phạm Thùy Dương | 31/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 7,5 | 7,5 | 7 | 22 |
| 9 | 930052 | 6A | Đặng Hương Giang | 12/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 8 | 7,8 | 6 | 21,8 |
| 10 | 930054 | 6A | Nguyễn Thị Thúy Hạnh | 31/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 8,8 | 6,8 | 9 | 24,6 |
| 11 | 930056 | 6A | Ngô Thúy Hằng | 15/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 8 | 6 | 4,5 | 18,5 |
| 12 | 930066 | 6A | Ngô Mai Hương | 08/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 7,8 | 5,5 | 7,5 | 20,8 |
| 13 | 930072 | 6A | Phạm Gia Khánh | 06/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 7,3 | 5 | 4,5 | 16,8 |
| 14 | 930074 | 6A | Nguyễn Tuấn Kiệt | 13/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 5,8 | 4,8 | 4 | 14,6 |
| 15 | 930076 | 6A | Phạm Thanh Lam | 13/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 9 | 7,5 | 9 | 25,5 |
| 16 | 930078 | 6A | Nguyễn Hải Lâm | 28/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 8,5 | 6,3 | 3 | 17,8 |
| 17 | 930082 | 6A | Đỗ Thùy Linh | 06/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 7,5 | 7 | 6,5 | 21 |
| 18 | 930084 | 6A | Nguyễn Khánh Linh | 20/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 4,5 | 5,5 | 6 | 16 |
| 19 | 930093 | 6A | Trần Thị Phương Mai | 18/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 6 | 6,5 | 8 | 20,5 |
| 20 | 930098 | 6A | Phạm Thảo My | 04/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 8,5 | 7,8 | 7 | 23,3 |
| 21 | 930102 | 6A | Nguyễn Bảo Ngân | 09/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 5,8 | 7,5 | 3 | 16,3 |
| 22 | 930108 | 6A | Nguyễn Hồng Ngọc | 14/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 6 | 7,3 | 4 | 17,3 |
| 23 | 930110 | 6A | Ngô Gia Bảo Nguyên | 06/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 9,5 | 7,5 | 7 | 24 |
| 24 | 930124 | 6A | Phạm An Phú | 08/06/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 7,5 | 7,3 | 6 | 20,8 |

| | | | | | | | | | | |
|------------------------|--------|----|-----------------|-------|------------|----------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| 25 | 930125 | 6A | Đặng Bảo | Phúc | 01/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 8,5 | 7,5 | 7,5 | 23,5 |
| 26 | 930126 | 6A | Ngô Quang | Phúc | 17/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 8 | 7 | 7 | 22 |
| 27 | 930130 | 6A | Nguyễn Minh | Quang | 22/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 7,8 | 7,8 | 7 | 22,6 |
| 28 | 930132 | 6A | Nguyễn Thị Hạnh | Quyên | 18/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 8,8 | 6,8 | 7,5 | 23,1 |
| 29 | 930143 | 6A | Đặng Công | Thành | 25/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 5 | 5 | 3 | 13 |
| 30 | 930145 | 6A | Đỗ Văn | Thành | 19/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 8,3 | 6,8 | 6 | 21,1 |
| 31 | 930148 | 6A | Nguyễn Hương | Thảo | 09/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 2,3 | 4 | 5,5 | 11,8 |
| 32 | 930150 | 6A | Đặng Quang | Thắng | 11/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 5,3 | 6,5 | 6,5 | 18,3 |
| 33 | 930155 | 6A | Nguyễn Đức | Thuận | 07/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 6,3 | 5,3 | 3 | 14,6 |
| 34 | 930157 | 6A | Ngô Thị Mai | Thùy | 18/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 6,8 | 6 | 7 | 19,8 |
| 35 | 930163 | 6A | Nguyễn Anh | Thư | 04/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 6,5 | 6 | 3 | 15,5 |
| 36 | 930164 | 6A | Phạm Anh | Thư | 29/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 7,3 | 7,8 | 7,5 | 22,6 |
| 37 | 930173 | 6A | Nguyễn Minh | Trang | 06/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 8,5 | 5,8 | 7 | 21,3 |
| 38 | 930174 | 6A | Nguyễn Thị Thùy | Trang | 02/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 6,5 | 7,3 | 9,5 | 23,3 |
| 39 | 930188 | 6A | Nguyễn Thị Ánh | Tuyết | 02/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 5,3 | 5,8 | 5 | 16,1 |
| ĐIỂM TRUNG BÌNH | | | | | | | 7,02 | 6,56 | 5,97 | 19,56 |

TRƯỜNG THCS HỮU BẰNG

KẾT QUẢ THI

Năm học 2024-2025

Kỳ thi: KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 6 ĐẦU NĂM

| STT | Số báo danh | Lớp | Họ và tên | Ngày sinh | Phòng thi | Toán | Ngữ văn | Ngoại ngữ 1 | Tổng |
|-----|-------------|-----|-----------------------|------------|----------------|------|---------|-------------|-------------|
| 1 | 930002 | 6B | Nguyễn Xuân Trường An | 02/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 4,8 | 4 | 1,5 | 10,3 |
| 2 | 930009 | 6B | Nguyễn Phương Anh | 14/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 4,5 | 7,5 | 7,5 | 19,5 |
| 3 | 930016 | 6B | Trịnh Thảo Anh | 26/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 5 | 4,8 | 4,5 | 14,3 |
| 4 | 930018 | 6B | Đặng Thị Ngọc Ánh | 08/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 6,8 | 5,3 | 4 | 16,1 |
| 5 | 930019 | 6B | Vũ Thị Ngọc Ánh | 26/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 4,8 | 4 | 4 | 12,8 |
| 6 | 930021 | 6B | Đặng Gia Bảo | 18/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 4,8 | 3,5 | 4,5 | 12,8 |

| | | | | | | | | | | |
|----|--------|----|------------------|-------|------------|----------------|-----|-----|-----|-------------|
| 7 | 930026 | 6B | Đoàn Đắc | Bình | 22/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 3,3 | 5,5 | 5 | 13,8 |
| 8 | 930027 | 6B | Nguyễn Dương | Bình | 11/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 6,5 | 5 | 3 | 14,5 |
| 9 | 930031 | 6B | Đặng Quỳnh | Chi | 03/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 4,8 | 5 | 1,5 | 11,3 |
| 10 | 930032 | 6B | Nguyễn Thị Khánh | Chi | 21/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 6,8 | 6,3 | 4,5 | 17,6 |
| 11 | 930034 | 6B | Nguyễn Thị Bảo | Chinh | 02/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 4,3 | 6,8 | 5,5 | 16,6 |
| 12 | 930035 | 6B | Vũ Đức | Chung | 30/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 7 | 6 | 6 | 19 |
| 13 | 930041 | 6B | Nguyễn Đức | Duy | 10/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 3,5 | 4,3 | 1 | 8,8 |
| 14 | 930047 | 6B | Ngô Quốc | Đại | 18/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 3,8 | 3,8 | 2,5 | 10,1 |
| 15 | 930055 | 6B | Vũ Thanh | Hào | 15/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 7 | 5,3 | 3,5 | 15,8 |
| 16 | 930058 | 6B | Đặng Ngọc | Hân | 29/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 6,8 | 4,8 | 6 | 17,6 |
| 17 | 930059 | 6B | Lê Bùi Ngọc | Hân | 04/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 4,3 | 5 | 3,5 | 12,8 |
| 18 | 930069 | 6B | Đặng Huy | Khánh | 09/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 5,3 | 4,8 | 3,5 | 13,6 |
| 19 | 930075 | 6B | Nguyễn Ngọc | Lam | 27/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 4,8 | 5,8 | 4,5 | 15,1 |
| 20 | 930085 | 6B | Nguyễn Phương | Linh | 01/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 6,8 | 4 | 4 | 14,8 |
| 21 | 930087 | 6B | Vũ Hà | Linh | 03/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 6,5 | 6,3 | 7,5 | 20,3 |
| 22 | 930091 | 6B | Đỗ Thành | Luân | 03/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 0,8 | 5,3 | 5 | 11,1 |
| 23 | 930092 | 6B | Bùi Thị Ngọc | Mai | 18/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 5 | 5,8 | 4 | 14,8 |
| 24 | 930094 | 6B | Đỗ Quang | Minh | 29/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 8,3 | 5,3 | 4,5 | 18,1 |
| 25 | 930100 | 6B | Đặng Nguyễn Kim | Ngân | 09/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 7,5 | 6,3 | 4 | 17,8 |
| 26 | 930103 | 6B | Vũ Thị Kim | Ngân | 19/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 6 | 7 | 9,5 | 22,5 |
| 27 | 930112 | 6B | Ngô Chí | Nhân | 04/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 7,8 | 5,5 | 5,5 | 18,8 |
| 28 | 930116 | 6B | Đặng Hồng | Nhung | 08/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 4,3 | 4,8 | 3,5 | 12,6 |
| 29 | 930118 | 6B | Phan Kiều | Oanh | 28/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 5,3 | 5 | 1 | 11,3 |
| 30 | 930119 | 6B | Bùi Văn | Phát | 08/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 4,3 | 4,3 | 4 | 12,6 |
| 31 | 930123 | 6B | Đặng Duy | Phú | 24/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 5 | 5,3 | 7 | 17,3 |
| 32 | 930146 | 6B | Đặng Phương | Thảo | 03/06/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 6 | 6,5 | 8,5 | 21 |
| 33 | 930147 | 6B | Đặng Phương | Thảo | 18/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2 | 5,5 | 4 | 11,5 |
| 34 | 930160 | 6B | Vũ Thanh | Thủy | 15/08/2012 | PHÒNG THI SÔ 7 | 5 | 2 | 1 | 8 |
| 35 | 930166 | 6B | Vũ Thị Minh | Thư | 11/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 4,3 | 3,3 | 4 | 11,6 |
| 36 | 930171 | 6B | Ngô Duy | Toàn | 02/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 2 | 3,8 | 5 | 10,8 |
| 37 | 930178 | 6B | Nguyễn Huy | Trọng | 11/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 2,5 | 4 | 5 | 11,5 |

| | | | | | | | | | | |
|------------------------|--------|----|-----------|-------|------------|----------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| 38 | 930179 | 6B | Bùi Thành | Trung | 15/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 2,8 | 4 | 4,5 | 11,3 |
| 39 | 930187 | 6B | Phan Văn | Tuyển | 02/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 4,3 | 5,3 | 4,5 | 14,1 |
| ĐIỂM TRUNG BÌNH | | | | | | | 5,01 | 5,05 | 4,41 | 14,47 |

TRƯỜNG THCS HỮU BẢNG

KẾT QUẢ THI

Năm học 2024-2025

Kỳ thi: KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 6 ĐẦU NĂM

| STT | Số báo danh | Lớp | Họ và tên | | Ngày sinh | Phòng thi | Toán | Ngữ văn | Ngoại ngữ 1 | Tổng |
|-----|-------------|-----|----------------|-------|------------|----------------|------|---------|-------------|-------------|
| 1 | 930007 | 6C | Đỗ Tuấn | Anh | 12/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 3 | 6 | 3 | 12 |
| 2 | 930010 | 6C | Nguyễn Trúc | Anh | 20/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 2,5 | 5,8 | 1 | 9,3 |
| 3 | 930024 | 6C | Nguyễn Huy | Bảo | 13/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 2,3 | 3 | 3 | 8,3 |
| 4 | 930029 | 6C | Đặng Khánh | Chi | 26/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 2,5 | 4,8 | 1 | 8,3 |
| 5 | 930033 | 6C | Đỗ Thị Mai | Chiên | 27/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 4 | 3,8 | 2,5 | 10,3 |
| 6 | 930039 | 6C | Nguyễn Quang | Dũng | 14/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 4,3 | 4,3 | 3,5 | 12,1 |
| 7 | 930042 | 6C | Đặng Thị | Duyên | 01/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 3 | 3,8 | 2,5 | 9,3 |
| 8 | 930046 | 6C | Phan Tùng | Dương | 15/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 2,5 | 4,5 | 1,5 | 8,5 |
| 9 | 930049 | 6C | Phan Văn | Đạt | 26/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 5,3 | 5,5 | 5 | 15,8 |
| 10 | 930050 | 6C | Phạm Hoàng Hải | Đặng | 23/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 3,3 | 4,8 | 3 | 11,1 |
| 11 | 930063 | 6C | Nguyễn Gia | Huy | 07/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 4 | 3,8 | 3,5 | 11,3 |
| 12 | 930065 | 6C | Nguyễn Duy | Hung | 21/02/2011 | PHÒNG THI SÔ 3 | 2,8 | 3,3 | 2 | 8,1 |
| 13 | 930067 | 6C | Nguyễn Bảo | Khang | 24/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 4 | 5,5 | 1 | 10,5 |
| 14 | 930068 | 6C | Đặng Duy | Khánh | 20/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 5,5 | 3,3 | 5 | 13,8 |
| 15 | 930070 | 6C | Ngô Trần Gia | Khánh | 21/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 5,5 | 5,5 | 6 | 17 |
| 16 | 930077 | 6C | Vũ Thị Thanh | Lan | 29/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 3 | 5,8 | 5 | 13,8 |
| 17 | 930081 | 6C | Đặng Thị Khánh | Linh | 21/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 3,5 | 5 | 3,5 | 12 |
| 18 | 930086 | 6C | Phạm Thùy | Linh | 16/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 3,5 | 5,3 | 7,5 | 16,3 |

| | | | | | | | | | | |
|------------------------|--------|----|-----------------|--------|------------|----------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| 19 | 930088 | 6C | Đặng Thành | Long | 22/06/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 5,5 | 5,5 | 6 | 17 |
| 20 | 930089 | 6C | Đỗ Thiên | Long | 20/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 1,3 | 2 | 4,5 | 7,8 |
| 21 | 930097 | 6C | Vũ Quang | Minh | 27/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 4,8 | 4,5 | 1 | 10,3 |
| 22 | 930099 | 6C | Vũ Bảo | Nam | 06/06/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 4,3 | 4,5 | 4 | 12,8 |
| 23 | 930104 | 6C | Vũ Tuấn | Nghĩa | 06/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 5 | 5 | 4,5 | 14,5 |
| 24 | 930107 | 6C | Nguyễn Đặng Như | Ngọc | 04/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 3,3 | 3,5 | 3,5 | 10,3 |
| 25 | 930114 | 6C | Ngô Yên | Nhi | 24/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 1,5 | 4 | 2,5 | 8 |
| 26 | 930120 | 6C | Đặng Hòa | Phát | 22/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 7 | 4,5 | 4 | 15,5 |
| 27 | 930127 | 6C | Nguyễn Duy | Phúc | 27/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 3,5 | 4,8 | 2,5 | 10,8 |
| 28 | 930128 | 6C | Nguyễn Thu | Phương | 15/12/2012 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2,5 | 5,3 | 4,5 | 12,3 |
| 29 | 930137 | 6C | Nguyễn Thị Như | Quỳnh | 26/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 3,5 | 4 | 3,5 | 11 |
| 30 | 930151 | 6C | Nguyễn Quang | Thiên | 18/01/2012 | PHÒNG THI SÔ 7 | 2 | 3,8 | 1,5 | 7,3 |
| 31 | 930152 | 6C | Đặng Văn | Thọ | 20/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 5,5 | 3,8 | 3,5 | 12,8 |
| 32 | 930154 | 6C | Vũ Thị Minh | Thu | 21/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 3,3 | 4,8 | 5 | 13,1 |
| 33 | 930161 | 6C | Đặng Minh | Thư | 22/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 3,5 | 5,5 | 4,5 | 13,5 |
| 34 | 930167 | 6C | Phạm Trần Bảo | Thy | 30/12/2012 | PHÒNG THI SÔ 7 | 3 | 4 | 2,5 | 9,5 |
| 35 | 930176 | 6C | Phan Thị Huyền | Trang | 09/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 2 | 2,5 | 1 | 5,5 |
| 36 | 930189 | 6C | Nguyễn Tố | Uyên | 30/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 1,3 | 3,5 | 1,5 | 6,3 |
| 37 | 930190 | 6C | Vũ Thị Thu | Uyên | 23/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 5,3 | 6,5 | 6 | 17,8 |
| 38 | 930192 | 6C | Nguyễn Huy | Vượng | 23/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 4 | 3,3 | 1,5 | 8,8 |
| 39 | 930193 | 6C | Phạm Khánh | Vy | 08/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 5 | 7,5 | 8,5 | 21 |
| ĐIỂM TRUNG BÌNH | | | | | | | 3,63 | 4,53 | 3,47 | 11,63 |

TRƯỜNG THCS HỮU BẰNG**KẾT QUẢ THI**

Năm học 2024-2025

Kỳ thi: KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 6 ĐẦU NĂM

| STT | Số báo danh | Lớp | Họ và tên | Ngày sinh | Phòng thi | Toán | Ngữ văn | Ngoại ngữ 1 | Tổng |
|-----|-------------|-----|-----------------------|------------|----------------|------|---------|-------------|-------------|
| 1 | 930193 | 6C | Phạm Khánh Vy | 08/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 5 | 7,5 | 8,5 | 21 |
| 2 | 930004 | 6D | Bùi Hoàng Anh | 14/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 6,3 | 6 | 3,5 | 15,8 |
| 3 | 930005 | 6D | Đặng Việt Anh | 26/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 4 | 1 | 4 | 9 |
| 4 | 930011 | 6D | Nguyễn Việt Anh | 17/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 4,5 | 5,5 | 3,5 | 13,5 |
| 5 | 930013 | 6D | Phạm Thị Lan Anh | 03/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 3,5 | 2,8 | 2 | 8,3 |
| 6 | 930015 | 6D | Trần Việt Anh | 03/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 2,5 | 2,5 | 4 | 9 |
| 7 | 930023 | 6D | Nguyễn Hải Bảo | 04/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 5,5 | 5 | 6,5 | 17 |
| 8 | 930028 | 6D | Phan Thanh Bình | 21/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 4,5 | 4 | 3 | 11,5 |
| 9 | 930036 | 6D | Nguyễn Thị Dung | 24/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 4,5 | 4,8 | 5,5 | 14,8 |
| 10 | 930037 | 6D | Bùi Tiến Dũng | 29/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 1,8 | 4,3 | 3,5 | 9,6 |
| 11 | 930043 | 6D | Đặng Tùng Dương | 10/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 3 | 3 | 3 | 9 |
| 12 | 930051 | 6D | Ngô Văn Đức | 18/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 2,5 | 1,5 | 3 | 7 |
| 13 | 930057 | 6D | Vũ Thị Minh Hằng | 09/06/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 4,3 | 4 | 2,5 | 10,8 |
| 14 | 930062 | 6D | Phan Việt Hoàn | 01/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 5,3 | 4 | 2 | 11,3 |
| 15 | 930071 | 6D | Nguyễn An Khánh | 13/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 4 | 5,3 | 2,5 | 11,8 |
| 16 | 930080 | 6D | Đặng Phương Liên | 31/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 1,5 | 4 | 1 | 6,5 |
| 17 | 930090 | 6D | Nguyễn Thành Long | 20/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 2 | 2 | 3 | 7 |
| 18 | 930109 | 6D | Trần Thị Ngọc | 27/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 3,8 | 5 | 1,5 | 10,3 |
| 19 | 930111 | 6D | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | 17/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 1,3 | 5 | 2,5 | 8,8 |
| 20 | 930115 | 6D | Nguyễn Thị Tuyết Nhi | 18/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 1,5 | 3 | 3 | 7,5 |
| 21 | 930122 | 6D | Phạm Văn Phong | 30/08/2010 | PHÒNG THI SÔ 5 | 2,5 | 3,8 | 1 | 7,3 |
| 22 | 930129 | 6D | Phạm Thị Anh Phương | 05/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2,8 | 3,8 | 3,5 | 10,1 |
| 23 | 930136 | 6D | Bùi Mai Quỳnh | 20/11/2012 | PHÒNG THI SÔ 6 | 1,5 | 2,8 | 3,5 | 7,8 |
| 24 | 930138 | 6D | Bùi Ngọc Thái | 30/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 4 | 3,8 | 7 | 14,8 |

| | | | | | | | | | | |
|------------------------|--------|----|----------------------|------|------------|----------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| 25 | 930139 | 6D | Đỗ Duy | Thái | 30/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2,8 | 5,5 | 3 | 11,3 |
| 26 | 930149 | 6D | Nguyễn Thị Phương | Thảo | 01/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 4,8 | 5 | 3 | 12,8 |
| 27 | 930153 | 6D | Đặng Hà | Thu | 12/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 4 | 4,5 | 2 | 10,5 |
| 28 | 930156 | 6D | Đặng Mai | Thùy | 05/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 7 | 6 | 4 | 17 |
| 29 | 930158 | 6D | Bùi Thị Thu | Thủy | 08/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 3 | 2,3 | 2,5 | 7,8 |
| 30 | 930159 | 6D | Nguyễn Ngọc | Thủy | 05/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 8 | 2,3 | 1,5 | 11,8 |
| 31 | 930162 | 6D | Ngô Thị Anh | Thư | 06/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 4,5 | 4 | 2,5 | 11 |
| 32 | 930168 | 6D | Đặng Minh | Tiến | 31/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 1,3 | 2,3 | 2 | 5,6 |
| 33 | 930169 | 6D | Đặng Đức | Toàn | 24/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 5 | 4 | 5 | 14 |
| 34 | 930170 | 6D | Đặng Văn | Toàn | 05/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 2 | 2,8 | 1,5 | 6,3 |
| 35 | 930180 | 6D | Bùi Trung | Trực | 08/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 1,3 | 2,8 | 4,5 | 8,6 |
| 36 | 930181 | 6D | Nguyễn Quang | Tú | 24/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 1,5 | 1,5 | 1 | 4 |
| 37 | 930182 | 6D | Nguyễn Thị Cẩm | Tú | 16/06/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 4,5 | 6,3 | 3,5 | 14,3 |
| 38 | 930184 | 6D | Phạm Minh | Tuấn | 28/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 4 | 2,8 | 4,5 | 11,3 |
| 39 | 930185 | 6D | Vũ Văn | Tuấn | 14/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 2,3 | 3,3 | 2 | 7,6 |
| 40 | 930195 | 6D | Phan Thị Thảo | Vy | 24/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 1,3 | 2,8 | 3,5 | 7,6 |
| ĐIỂM TRUNG BÌNH | | | | | | | 3,49 | 3,82 | 3,23 | 10,53 |

TRƯỜNG THCS HỮU BẰNG

KẾT QUẢ THI

Năm học 2024-2025

Kỳ thi: KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 6 ĐẦU NĂM

| STT | Số báo danh | Lớp | Họ và tên | Ngày sinh | Phòng thi | Toán | Ngữ văn | Ngoại ngữ 1 | Tổng |
|-----|-------------|-----|-----------------------|------------|----------------|------|---------|-------------|------|
| 1 | 930003 | 6E | Bùi Duy Anh | 23/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 2,3 | 4,8 | 2,5 | 9,6 |
| 2 | 930008 | 6E | Ngô Thị Ngọc Anh | 05/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 2,3 | 4 | 1 | 7,3 |
| 3 | 930012 | 6E | Phạm Quốc Anh | 03/10/2012 | PHÒNG THI SÔ 1 | 2,5 | 3 | 4,5 | 10 |
| 4 | 930022 | 6E | Ngô Trịnh Gia Bảo | 29/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 3 | 3 | 1,5 | 7,5 |
| 5 | 930025 | 6E | Bùi Đào Ngọc Bích | 08/02/2013 | PHÒNG THI SÔ 1 | 2,3 | 5 | 5,5 | 12,8 |
| 6 | 930038 | 6E | Đỗ Việt Dũng | 04/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 2,5 | 4,3 | 3 | 9,8 |
| 7 | 930040 | 6E | Đỗ Thành Duy | 07/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 1,8 | 2,3 | 4,5 | 8,6 |
| 8 | 930048 | 6E | Nguyễn Thế Đạt | 01/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 2 | 1,8 | 3 | 4 | 8,8 |
| 9 | 930053 | 6E | Nguyễn Thu Hà | 18/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 6,8 | 5,3 | 8 | 20,1 |
| 10 | 930060 | 6E | Đỗ Trung Hiếu | 03/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 2 | 3,3 | 3,5 | 8,8 |
| 11 | 930061 | 6E | Ngô Minh Hiếu | 14/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 3,8 | 3,5 | 3 | 10,3 |
| 12 | 930064 | 6E | Nguyễn Thu Huyền | 24/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 5,8 | 5,3 | 5 | 16,1 |
| 13 | 930073 | 6E | Ngô Anh Kiệt | 03/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 3 | 5,5 | 4,8 | 6,5 | 16,8 |
| 14 | 930079 | 6E | Nguyễn Phúc Lâm | 08/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 3,8 | 4,8 | 4,5 | 13,1 |
| 15 | 930083 | 6E | Ngô Khánh Linh | 11/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 3,3 | 3 | 2,5 | 8,8 |
| 16 | 930095 | 6E | Nguyễn Nhật Minh | 08/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 4 | 2,8 | 6 | 4,5 | 13,3 |
| 17 | 930096 | 6E | Phạm Duy Minh | 09/05/2011 | PHÒNG THI SÔ 4 | 1 | 2 | 1 | 4 |
| 18 | 930101 | 6E | Ngô Thị Bảo Ngân | 15/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 3,3 | 6 | 8,5 | 17,8 |
| 19 | 930105 | 6E | Đặng Thị Bảo Ngọc | 16/01/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 3,5 | 3,8 | 8 | 15,3 |
| 20 | 930106 | 6E | Đỗ Thị Thanh Ngọc | 08/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 2,3 | 6,5 | 3 | 11,8 |
| 21 | 930113 | 6E | Nguyễn Phạm Long Nhật | 24/10/2012 | PHÒNG THI SÔ 5 | 3,5 | 2,5 | 3,5 | 9,5 |
| 22 | 930117 | 6E | Nguyễn Phương Như | 27/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 3 | 3,3 | 5,5 | 11,8 |
| 23 | 930121 | 6E | Đặng Gia Phong | 07/03/2013 | PHÒNG THI SÔ 5 | 2,3 | 3,8 | 3,5 | 9,6 |

| | | | | | | | | | | |
|------------------------|--------|----|---------------------|-------|------------|----------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| 24 | 930131 | 6E | Ngô Minh | Quân | 05/12/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 1,5 | 4 | 3 | 8,5 |
| 25 | 930133 | 6E | Phạm Thị Lệ | Quyên | 28/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2,3 | 2 | 3,5 | 7,8 |
| 26 | 930134 | 6E | Đỗ Văn | Quyên | 02/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 4,5 | 5,3 | 3,5 | 13,3 |
| 27 | 930135 | 6E | Nguyễn Xuân | Quyên | 20/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2,7 | 6 | 4 | 12,7 |
| 28 | 930140 | 6E | Nguyễn Bảo | Thái | 01/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 3 | 5,3 | 2,5 | 10,8 |
| 29 | 930141 | 6E | Nguyễn Thị Hoài | Thanh | 11/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2 | 3,8 | 2,5 | 8,3 |
| 30 | 930142 | 6E | Bùi Tiến | Thành | 23/07/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 3,3 | 6 | 5 | 14,3 |
| 31 | 930144 | 6E | Đặng Xuân | Thành | 17/04/2013 | PHÒNG THI SÔ 6 | 2,3 | 6 | 6,5 | 14,8 |
| 32 | 930165 | 6E | Phạm Thị Anh | Thư | 28/05/2013 | PHÒNG THI SÔ 7 | 1,5 | 4,5 | 4 | 10 |
| 33 | 930172 | 6E | Bùi Ngọc Bảo | Trang | 02/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 2,8 | 6 | 6,5 | 15,3 |
| 34 | 930175 | 6E | Phạm Thị Thu | Trang | 18/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 0,8 | 3 | 3,5 | 7,3 |
| 35 | 930177 | 6E | Nguyễn Thị Kiều | Trinh | 23/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 4 | 4,8 | 5 | 13,8 |
| 36 | 930183 | 6E | Nguyễn Duy | Tuấn | 21/08/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 1,5 | 2,3 | 0 | 3,8 |
| 37 | 930186 | 6E | Đỗ Thanh | Tùng | 30/09/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 1,8 | 3,3 | 4,5 | 9,6 |
| 38 | 930191 | 6E | Phạm Nguyễn Thảo | Vân | 26/10/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 2 | 2 | 3,5 | 7,5 |
| 39 | 930194 | 6E | Phạm Thị Thảo | Vy | 07/11/2013 | PHÒNG THI SÔ 8 | 5 | 2,8 | 4,5 | 12,3 |
| ĐIỂM TRUNG BÌNH | | | | | | | 2,88 | 4,11 | 4,18 | 11,07 |